TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/DS-ST
Ngày 16/7/2019.
Về việc: "Tranh chấp về Hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng

2. Bà Lê Thị Thường

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa*:** Không tham gia.

Vào ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện dân sự thụ lý số **54**/2019/TLST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2019; Về việc: *"Tranh chấp về Hợp đồng mua bán*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2019/QĐST-DS ngày 19/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Quách Thị TH, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện TS, An Giang.

2. Bị đơn:

2. 1. Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1968;

2. 2. Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện TS, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn ông T, bà P; Đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị TH ngày 25/3/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà có nội dung như sau*: Bà Quách Thị TH làm chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp tại xã

Bình Thành nên vợ chồng ông Nguyễn Việt T, bà Trần Thị Kim P có thỏa thuận mua vật tư phân bón, thuốc trừ sâu về canh tác lúa và đến năm 2011 tổng kết nợ thì vợ chồng còn nợ lại số tiền 82.600.000đ, cam kết trả mỗi vụ lúa 15.000.000đ đến khi hết nợ. Tuy nhiên, đến cuối năm 2018 vợ chồng chỉ trả được ½ số nợ và còn lại 41.500.000đ lại tiếp tục cam kết trả mỗi tháng 1.000.000đ nhưng cho đến nay chỉ trả thêm được 3.000.000đ và còn nợ lại 38.500.000đ và lánh mặt cho đến nay.

Nay yêu cầu ông Nguyễn Việt T, bà Trần Thị Kim P có trách nhiệm thanh toán hoàn tất số tiền nợ mua vật tư nông nghiệp là 38.500.000đ, không yêu cầu tính lãi.

* *Về phía bị đơn ông Nguyễn Việt T, bà Trần Thị Kim P thì*: Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo, giấy mời đến Tòa án để tạo điều kiện cho gặp phía đại diện nguyên đơn trong vụ án để hòa giải và đối chiếu các khoản nợ nhưng tất cả các lần ông T, bà P đều vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ xác định được rằng ông Nguyễn Việt T, bà Trần Thị Kim P có hộ khẩu tại ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, An Giang; Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ kiện thì ông T, bà P không có mặt tại địa phương và cũng không cung cấp địa chỉ nơi cư trú hiện tại. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*:

+ Đây là giao dịch dân sự về hợp đồng mua bán thuộc khoản 3 Điều 26, căn cứ Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa ông Nguyễn Việt T, bà Trần Thị Kim P vắng mặt lần thứ 2 và không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định pháp luật.

+ Giao dịch phát sinh và đã kết thúc từ năm 2010 và đến thời điểm này đương sự chỉ tranh chấp về số tiền còn nợ nên luật được áp dụng là Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết.

Về nội dung:

[2] Theo nội dung các biên nhận ghi ngày 01/4/2011, ngày 21/4/2016 và ngày 03/8/2018 có nội dung: "Ông Nguyễn Việt T, bà Trần Thị Kim P có mua vật tư nông nghiệp tại cửa hàng Tám Điền và có nợ từ năm 2010 kéo dài đến năm 2018 số nợ còn lại tổng cộng là 41.500.000đ". Theo phía nguyên đơn bà Quách Thị TH thì đến năm 2018 vợ chồng ông T, bà P còn nợ 41.500.000đ nhưng sau đó có trả thêm 3.000.000đ rồi lánh mặt nên yêu cầu thanh toán dứt điểm. Trong quá trình thu thập chứng cứ và mở phiên họp, hòa

giải nhưng ông T, bà P đều vắng mặt, không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời phía bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ khách quan để chứng minh việc đã thanh toán xong số tiền còn nợ theo biên nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận và buộc ông Nguyễn Việt T, bà Trần Thị Kim P có trách nhiệm trả lại số tiền nợ vật tư cho bà Quách Thị TH.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 438 Bộ luật Dân sự 2005 quy định: "Bên mua phải trả lãi, kể từ ngày chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật này, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác". Lẽ ra, trong trường hợp này bị đơn ông Nguyễn Việt T, bà Trần Thị Kim P phải chịu lãi đối với số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời hạn chậm trả, tuy nhiên phía nguyên đơn bà Quách Thị TH không yêu cầu tính lãi, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp pháp luật, đồng thời có lợi cho bị đơn nên cần được chấp nhận và Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do ông Nguyễn Việt T, bà Trần Thị Kim P bị buộc trách nhiệm trả nợ cho bà Quách Thị TH nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 428, Điều 438 của Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

+ Chấp nhận yêu cầu của bà Quách Thị TH. Buộc ông Nguyễn Việt T, bà Trần Thị Kim P có trách nhiệm trả cho bà Quách Thị TH số tiền nợ vật tư nông nghiệp tổng cộng là 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

- *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*:

+ Ông Nguyễn Việt T, bà Trần Thị Kim P phải chịu chung 1.925.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Quách Thị TH không phải chịu án phí nên được hoàn lại 962.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0000098 ngày 08/4/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà